TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160 /2024/HSST
Ngày 26/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Cúc Phương
2. Bà Hoàng Thị Thái

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh T - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện VKSND thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2024/HSST ngày 24/6/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:162/2024/QĐXX-HS ngày 12/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn T. Tên gọi khác: Không
Sinh năm 1997. Tại tỉnh Đ.
Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lường Văn Y (đã chết); Con bà: Lường Thị N; Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Lò Thị T, sinh năm 1992; bị cáo có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: 01. Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 24/8/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, ngày 16/01/2023 Tuấn chấp hành xong đến nay chưa được xóa tiền sự

Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 18/3/2024 bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 17/3/2024, Tuấn đi bộ đi bộ từ nhà ở bản C, xã M, thành phố Đ đến bản L xã M để tìm mua ma túy sử dụng. Đến nơi T gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen ở ngoài đường dân sinh bản L được 01 gói Heroine với giá 50.000đ, sau khi mua được ma túy, T mang về cất dưới đệm ngủ. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 18/3/2024 tổ công tác Công an thành phố Đ đến nhà Tuấn vận động và tuyên truyền pháp luật, T đã tự giác giao nộp gói Heroine cho tổ công tác.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 18/3/2024 đã xác định: Cục chất bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Lường Văn T có khối lượng là 0,11 gam (ký hiệu H) gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 578/KL-KTHS ngày 25/03/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

Vật chứng có ký hiệu, khối lượng H: 0,11gam là chất ma túy: Loại (Heroine); Hoàn lại đối tượng giám định 0,07 gam.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKSTPĐBP ngày 24/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tuấn về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249/ BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS

Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 18/3/2024 tại khu vực bản C, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Lường Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,11 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người đàn ông không biết tên tại khu vực bản L, xã M với giá 50.000đ sau khi mua được ma túy bị cáo đem về nhà cất dưới đệm ngủ. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 18/3/2024 tổ công tác Công an thành phố Đ đến nhà Tuấn vận động và tuyên truyền pháp luật, T đã tự giác giao nộp gói Heroine cho tổ công tác.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,11 gam Heroine.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận

điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,11 gam Heroine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự tr□ớc pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h□ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân HĐXX thấy rằng: Ngày 24/8/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, ngày 16/01/2023. T chấp hành xong biện pháp cai nghiện đến nay chưa được xóa tiền sự. Bị cáo có nhân thân xấu.Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma tuý. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bị cáo gặp tại bản L, xã M, đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 0,07 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng.

[7].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Lường Văn T 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 18/03/2024)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 0,07 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày 26/6/2024 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lường Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2024)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND TPĐiện B;
- Cơ quan CSĐTCATP Đ;
- Bộ phận HNV- CATP Đ;
- Nhà tạm giữ CATP Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS TP Đ;
- HSTHA hình sự:
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên